

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 04/01/2019
V/v: “Tranh chấp mức cấp dưỡng
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lan Phương

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2018/TLPT- HNGĐ ngày 04/12/2018 về việc: “Tranh chấp mức cấp dưỡng nuôi con”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST, ngày 18/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 58/2018/QĐ-PT, ngày 18/12/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị N - Sinh năm 19..

Địa chỉ: đường T, khu S, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

*** Bị Đơn:** Anh T - Sinh năm 19..

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi công tác: Phòng cơ điện, Công ty X, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau: Nguyên đơn chị N trình bày: Năm 2011, chị và anh T đã ly hôn tại Tòa án. Tại bản án số 01/2011/HNGĐ ngày 06/01/2011 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định: giao cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu C, sinh ngày 27/11/2007. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng, anh T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quyết định của tòa án. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi con chị N, nhận thấy số tiền 800.000 đồng/tháng không còn phù hợp, không đáp ứng đủ để chi phí cho việc ăn học của cháu C. Hiện nay cháu đang học lớp 6 trường THCS Bắc Sơn thị xã Bỉm Sơn, Thanh

Hóa. Chi phí nuôi dưỡng cháu gồm các khoản như sau: Tiền học thêm tại trường 3 môn: Toán, Văn, Anh: 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng)/tháng; Học tiếng Anh tại trung tâm APRO 550.000đ (năm trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng; học toán nhẩm Soroban 800.000đ (tám trăm ngàn đồng)/tháng; Tiền ăn: 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng; tiền mua sữa 850.000đ (tám trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng. Đầu năm học mua sách vở, bút mực 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Đóng góp các khoản đầu năm học khoảng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại phiên tòa, chị N trình bày: Tổng cộng chi phí sinh hoạt trong một tháng của cháu C là: 5.000.000 đồng. Do đó, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu C là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Bị đơn anh T trong bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: anh thống nhất như chị N đã trình bày. Anh đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ theo quyết định của Tòa án. Nay chị N xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con lên 2.500.000 đồng, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án giữ nguyên mức cấp dưỡng 800.000 đồng. Lương cơ bản của anh: 6.600.000 đồng. Hiện nay anh đang làm kinh doanh thêm, thua lỗ nên vay nợ nhiều, phải thế chấp ô tô để vay nợ ngân hàng, anh còn phải lo trả nợ. Anh mới đi điều trị bệnh tại bệnh viện: thủ thuật cắt polyp đại tràng, sức khỏe có giảm sút. Vì các lý do trên nên anh không chấp nhận yêu cầu của chị N. Tòa án đã hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST, ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ: Khoản 5 Điều 28; các Điều 35, 39; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Điều 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N, thay đổi mức cấp dưỡng tại Bản án số 01/2011/HNGĐ ngày 06/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa: Buộc anh T phải đóng góp cấp dưỡng cùng chị N nuôi cháu C, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2007, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 28/10/2018 anh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên anh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là quá cao với thu nhập và sức khỏe của anh hiện nay. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xuống mức

cấp dưỡng 1.600.000đ/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi kể từ ngày Tòa phúc thẩm tuyên án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, anh T không rút kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện **đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của anh T. Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T **đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đề nghị giảm mức cấp dưỡng 1.600.000đ/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi**

Xét thấy: Chị N là người trực tiếp nuôi cháu C nhận thấy mức cấp dưỡng này không đủ đáp ứng chi phí ăn học của con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng Theo bảng lương và các khoản phụ cấp hiện nay của anh T (có xác nhận của kế toán trưởng và phó giám đốc cơ quan anh T). Hiện nay anh đang công tác tại phòng cơ điện nhà máy x, có mức lương cơ bản là 7.638.000 đồng/tháng, cộng các khoản thu nhập khác, mức thu nhập trung bình: 13.430.000 đồng/tháng. Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế, hoàn cảnh hiện tại của anh T. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của chị N để thay đổi cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu C là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa anh T trình bày: Hiện nay đang làm kinh doanh thêm, bị thua lỗ, nên vay nợ nhiều, anh còn phải lo trả nợ. Tuy nhiên, anh T không cung cấp được các chứng cứ về việc kinh doanh thêm bị thua lỗ, nên không có cơ sở để xem xét. Việc anh trình bày phải điều trị bệnh, nhưng hiện tại anh vẫn đi làm bình thường tại nhà máy, do đó không phải là căn cứ để xem xét khi giải quyết vụ án.

Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế, hoàn cảnh hiện tại của anh T. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của chị N để thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu C là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T không xuất trình được chứng cứ gì mới nên không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: anh T kháng cáo, án không được sửa nên phải chịu phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST, ngày 18/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con tại Bản án số 01/2011/HNGĐ ngày 06/01/2011 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Buộc anh T phải đóng góp cấp dưỡng cùng chị N nuôi cháu C, sinh ngày 27/11/2007, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0005686 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- TAND huyện Tĩnh Gia
- Chi cục THA huyện Tĩnh Gia
- Các đương sự
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Lan Phương